



duō dà

多大

adj./adv. · how old; how big

Example Sentences

nǐ mèi mei jīn nián duō dà le
你妹妹今年多大了？

How old is your younger sister this year?

qǐng wèn zhè ge fáng jiān yǒu duō dà
请问这个房间有多大？

Excuse me, how big is this room?

nǐ hái zǐ duō dà le gāi shàng xué le ba
你孩子多大了，该上学了吧？

How old is your child? It's about time for school, right?

Trace each character, then write the word on your own.

多	多	多	多	多	多	多	多	多						
大	大	大	大	大	大									